

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ THỂ DỤC THỂ THAO VÌ CON NGƯỜI VÀ GIÁ TRỊ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN THỂ DỤC THỂ THAO VIỆT NAM HIỆN NAY

Ban Biên Tập

Thông tin bài báo:

Ngày nhận bài: 28/08/2026

Ngày phản biện: 20/09/2026

Ngày đăng: 16/10/2026

Tác giả liên hệ:

Nguyễn Thị Thu Quyet

Email: thuquyetnguyen@gmail.com

Tập 16, số 4 (2026), trang 4-7

DOI: <https://doi.org/10.64024/upes14301>

Bản quyền © 2026. Bài báo này là công bố Truy cập Mở (Open Access) và được phân phối theo các điều khoản của Creative Commons Attribution-NonCommercial 4.0 International (CC BY-NC 4.0).

Article Information:

Received: 28/08/2026

Review date: 20/09/2026

Published: 16/10/2026

Corresponding Author:

Nguyen Thi Thu Quyet

Email: thuquyetnguyen@gmail.com

Vol 16, Issue 4 (2026), pp 4-7

DOI: <https://doi.org/10.64024/upes14301>

Copyright © 2026. This is an Open Access article distributed under the terms of the Creative Commons Attribution-NonCommercial 4.0 International (CC BY-NC 4.0).

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của cách mạng. Vì vậy, sức khỏe không chỉ thuộc phạm vi đời sống riêng của cá nhân mà còn là nguồn lực của quốc gia. Ngay trong những năm đầu của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Người đã khẳng định: “Mỗi một người dân mạnh khỏe, tức là cả nước mạnh khỏe” [1, tr. 241]. Mệnh đề ngắn gọn này đã nêu lên mối quan hệ chặt chẽ giữa rèn luyện thân thể, chất lượng con người và năng lực kiến thiết đất nước; đồng thời đặt nền tảng tư tưởng cho một nền thể dục thể thao (TDTT) lấy nhân dân làm trung tâm. Trong bối cảnh Việt Nam triển khai Chiến lược phát triển TDTT đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 [5], yêu cầu nâng cao sức khỏe, tầm vóc và chất lượng nguồn nhân lực đặt ra ngày càng cấp thiết.

1. Sức khỏe nhân dân là nền tảng của sức mạnh quốc gia

Điểm xuất phát trong tư tưởng Hồ Chí Minh về TDTT là sức khỏe của nhân dân. Trong bài “Sức khỏe và thể dục”, Người chỉ rõ giữ gìn dân chủ, xây dựng nước nhà, gây đời sống mới đều cần có sức khỏe; vì thể luyện tập thể dục là bổn phận của mỗi người dân yêu nước [1, tr. 241–242]. Ở đây, TDTT không được nhìn như hoạt động giải trí tách biệt mà là một thành tố của

năng lực lao động, học tập, bảo vệ Tổ quốc và tham gia đời sống xã hội.

Luận điểm này hàm chứa ba tầng ý nghĩa. Ở cấp độ cá nhân, rèn luyện thân thể là phương thức chủ động bảo vệ và nâng cao sức khỏe. Ở cấp độ cộng đồng, sự tham gia thường xuyên của đông đảo người dân tạo nên nguồn vốn sức khỏe xã hội. Ở cấp độ quốc gia, nguồn vốn ấy góp phần nâng cao chất lượng dân số, năng suất lao động và khả năng thích ứng trước các thách thức. Như vậy, hiệu quả của TDTT cần được đo không chỉ bằng số giải thưởng hoặc kỷ lục mà còn bằng mức độ cải thiện sức khỏe, chất lượng sống và cơ hội tham gia của người dân.

Cách tiếp cận này tương đồng với quan niệm hiện đại coi hoạt động thể chất là một bộ phận của sức khỏe cộng đồng. Hướng dẫn của WHO năm 2020 xác định hoạt động thể chất thường xuyên đem lại lợi ích sức khỏe ở các nhóm tuổi và đưa ra khuyến nghị theo vòng đời [7]. Báo cáo toàn cầu năm 2022 của WHO tiếp tục nhấn mạnh nhu cầu phối hợp chính sách đa ngành nhằm thúc đẩy hoạt động thể chất [8]. Sự đổi chiều không nhằm đồng nhất các văn kiện khác thời đại, mà cho thấy sức sống của nguyên tắc lấy sức khỏe con người làm tiêu chuẩn đánh giá phát triển TDTT.

2. Tính quần chúng, bình đẳng và bao trùm của hoạt động thể dục thể thao

Từ mục tiêu sức khỏe nhân dân, tư tưởng Hồ Chí Minh nhất quán hướng TDTT đến số đông. Lời kêu gọi “ai cũng nên tập” [1, tr. 242] thể hiện tính phổ cập, tự giác và phù hợp: mọi người đều có thể lựa chọn hình thức vận động theo tuổi, sức khỏe và điều kiện của mình. Tính quần chúng vì thế không chỉ là mở rộng số lượng người tập, mà còn đòi hỏi giảm các rào cản về giới, tuổi, nơi cư trú, điều kiện kinh tế, khả năng vận động và cơ hội tiếp cận cơ sở vật chất.

Hiến chương quốc tế về Giáo dục thể chất, Hoạt động thể chất và Thể thao của UNESCO xác định việc thực hành các hoạt động này là một quyền cơ bản; đồng thời đề cao tiếp cận bao trùm, đội ngũ có chuyên môn, điều kiện an toàn và chính sách dựa trên bằng chứng [6]. Đặt trong điều kiện Việt Nam, tinh thần “TDTT của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân” cần được cụ thể hóa thành hệ sinh thái vận động thuận tiện trong trường học, cơ quan, khu dân cư và không gian công cộng.

Một chính sách chỉ chú trọng tổ chức phong trào theo đợt có thể tạo hiệu ứng truyền thông nhưng chưa chắc hình thành hành vi vận động bền vững. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh đòi hỏi chuyển từ “huy động tham gia” sang “tạo điều kiện để duy trì”: có không gian an toàn, hướng dẫn chuyên môn, chương trình phù hợp và cơ chế khuyến khích. Chỉ số quan trọng không chỉ là số người tham gia một sự kiện mà là tỷ lệ người duy trì vận động đủ mức khuyến nghị, mức độ tiếp cận của nhóm yếu thế và sự thu hẹp chênh lệch giữa các địa bàn.

3. Thể dục thể thao góp phần giáo dục con người phát triển toàn diện

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, rèn luyện thể chất gắn với bồi dưỡng đạo đức, ý chí, kỷ luật và tinh thần tập thể. Sức khỏe là điều kiện để học tập và công tác, nhưng hoạt động TDTT còn là môi trường hình thành những phẩm chất xã hội: kiên trì, tự chủ, trung thực, hợp tác và tôn trọng quy tắc. Đây là cơ sở để nhận thức giáo dục thể chất không phải môn học phụ, và thể thao không chỉ nhằm tạo ra người chiến thắng.

Quan điểm phát triển toàn diện yêu cầu xử lý đúng quan hệ giữa thành tích và con người.

Thành tích cao có giá trị khi phản ánh năng lực chuyên môn, ý chí vươn lên và đóng góp tích cực cho cộng đồng; nó mất ý nghĩa giáo dục nếu được đánh đổi bằng sức khỏe, gian lận hoặc tổn hại phẩm giá vận động viên. Vì vậy, đào tạo vận động viên phải đồng thời bảo đảm học văn hóa, chăm sóc y học, sức khỏe tinh thần, dinh dưỡng, định hướng nghề nghiệp và môi trường an toàn.

Đối với giáo dục thể chất và thể thao trường học, mục tiêu cần chuyển từ hoàn thành nội dung môn học sang hình thành năng lực tự rèn luyện suốt đời. Người học cần biết đánh giá tình trạng thể chất, lựa chọn bài tập phù hợp, phòng ngừa chấn thương, hợp tác và xây dựng thói quen vận động. Chất lượng môn học vì thế phải được đánh giá bằng sự tiến bộ cá nhân và khả năng duy trì hành vi, thay vì dựa chủ yếu vào một chuẩn thành tích đồng loạt.

4. Năng lực chuyên môn và trách nhiệm phục vụ nhân dân của cán bộ thể dục thể thao

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, đội ngũ cán bộ giữ vai trò quan trọng trong tổ chức và hướng dẫn nhân dân rèn luyện thân thể. Trong thư gửi Hội nghị cán bộ TDTT toàn miền Bắc năm 1960, Người yêu cầu công tác TDTT phải thiết thực, phục vụ sản xuất, chiến đấu, học tập và đời sống; cán bộ cần gần gũi, hướng dẫn nhân dân luyện tập [2, tr. 542]. Quan điểm này đặt năng lực chuyên môn trong mối liên hệ với trách nhiệm phục vụ. Chất lượng cán bộ được thể hiện qua khả năng vận dụng kiến thức, tổ chức hoạt động phù hợp với điều kiện của cộng đồng và giúp người dân tập luyện có hiệu quả.

Định hướng ấy tiếp tục được thể hiện trong chuyển thăm Trường Trung cấp TDTT Trung ương ngày 14/12/1961. Chủ tịch Hồ Chí Minh quan tâm đến nhiệm vụ dạy tốt, học tốt, rèn luyện và các điều kiện bảo đảm sức khỏe, sinh hoạt của thầy, trò; đồng thời căn dặn học sinh học để trở thành cán bộ phục vụ phong trào TDTT của nhân dân [9], [10]. Sự quan tâm của Người cho thấy mục đích phục vụ nhân dân cần được xác định ngay trong quá trình đào tạo. Người học phải được chuẩn bị cả kiến thức, kỹ năng thực hành và ý thức trách nhiệm đối với người tập. Việc chăm lo điều kiện học tập, rèn luyện cũng góp phần hình thành nhận thức về vai trò của sức khỏe và an toàn trong hoạt động nghề nghiệp.

Vận dụng quan điểm này trong điều kiện hiện nay đòi hỏi gắn phát triển năng lực chuyên môn với giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ cán bộ TĐTT. Trong giảng dạy, huấn luyện, quản lý và hỗ trợ chuyên môn, quyết định của cán bộ có thể ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, động lực và kết quả tập luyện. Vì vậy, chuẩn đầu ra và chuẩn nghề nghiệp cần thể hiện rõ khả năng lựa chọn phương pháp dựa trên bằng chứng, phù hợp với đặc điểm và nhu cầu của người tập. Trách nhiệm phục vụ nhân dân được thực hiện thông qua việc bảo đảm an toàn, tôn trọng khác biệt và theo dõi sự tiến bộ của từng đối tượng. Đồng thời, cán bộ cần có khả năng giải thích căn cứ chuyên môn, giao tiếp có trách nhiệm và chịu trách nhiệm về các quyết định của mình.

5. Giá trị định hướng phát triển thể dục thể thao Việt Nam hiện nay

Thứ nhất, đối với thể thao cho mọi người, cần lấy mức độ hoạt động thể chất thường xuyên và công bằng trong tiếp cận làm kết quả trung tâm. Chiến lược phát triển TĐTT đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đặt ra yêu cầu phát triển phong trào TĐTT quần chúng, nâng cao sức khỏe, thể lực và tầm vóc người Việt Nam [5]. Để thực hiện hiệu quả, cần tích hợp dữ liệu sức khỏe, đặc điểm dân cư và điều kiện địa bàn trong thiết kế chương trình; phát triển mạng lưới hướng dẫn viên cơ sở; mở rộng không gian vận động; và ưu tiên trẻ em, người cao tuổi, phụ nữ, người khuyết tật, công nhân và dân cư ở vùng khó khăn.

Thứ hai, đối với giáo dục thể chất và thể thao trường học, cần tiếp cận theo năng lực và vòng đời. Chương trình phải tạo hứng thú, hình thành kỹ năng vận động nền tảng và năng lực tự tập; có điều chỉnh cho khác biệt cá nhân; kết nối nhà trường với gia đình và cộng đồng. Dữ liệu đánh giá phải phục vụ cải thiện quá trình học, không tạo áp lực hoặc định kiến đối với người có thể lực ban đầu thấp.

Thứ ba, đối với thể thao thành tích cao, tư tưởng vì con người đòi hỏi tối ưu thành tích trong giới hạn đạo đức, khoa học và an toàn. Tuyển chọn, huấn luyện và thi đấu cần dựa trên bằng chứng, quản lý tải vận động, phòng ngừa chấn thương, dinh dưỡng và phục hồi. Bảo vệ VĐV trước bạo lực, quấy rối, lạm dụng và xung

đột lợi ích phải được xem là một cấu phần của chất lượng hệ thống, không phải công việc xử lý sau sự cố.

Thứ tư, đối với quản trị ngành, cần chuyển từ quản lý đầu vào sang quản trị theo kết quả xã hội. Các chỉ số về ngân sách, công trình hoặc số giải đấu là cần thiết nhưng chưa đủ. Hệ thống đánh giá nên bổ sung tỷ lệ tham gia thường xuyên, mức độ hài lòng, an toàn, công bằng tiếp cận, hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất và tác động sức khỏe. Minh bạch dữ liệu và trách nhiệm giải trình là điều kiện để chính sách thực sự phục vụ nhân dân.

Thứ năm, đối với khoa học – công nghệ, đổi mới chỉ có ý nghĩa khi làm tăng lợi ích và giảm rủi ro cho con người. Công nghệ theo dõi vận động, phân tích thành tích và trí tuệ nhân tạo có thể hỗ trợ cá thể hóa, nhưng phải đi kèm chất lượng dữ liệu, bảo vệ thông tin cá nhân và quyền được giải thích. Quan điểm Hồ Chí Minh về thực hành thiết thực là tiêu chí để tránh hai khuynh hướng: chạy theo công nghệ như mục tiêu tự thân hoặc bảo thủ, chậm ứng dụng thành tựu khoa học.

Với vị thế một cơ sở đào tạo và nghiên cứu chuyên ngành TĐTT, trong giai đoạn sắp tới, Trường Đại học TĐTT Bắc Ninh tập trung vào ba nội dung:

Một là, tích hợp tư tưởng TĐTT vì con người vào chuẩn đầu ra, chương trình và đánh giá người học. Nội dung này không nên giới hạn trong học phần lý luận chính trị mà cần hiện diện trong phương pháp giảng dạy, huấn luyện, đào tạo, bảo vệ người học và thực hành nghề nghiệp.

Hai là, xây dựng các chương trình nghiên cứu liên ngành về hoạt động thể chất, sức khỏe học đường, thể thao cộng đồng, thành tích cao và quản trị thể thao. Các kết quả cần được công bố bằng chỉ số có thể kiểm chứng, đồng thời chuyển giao thành hướng dẫn, mô hình can thiệp hoặc khuyến nghị chính sách.

Ba là, chuẩn hóa và số hóa tư liệu về lịch sử Nhà trường, trong đó có chuyến thăm ngày 14/12/1961. Tư liệu phải được thẩm định nguồn gốc, lập chú giải và phân biệt rõ chứng cứ gốc với hồi ức hoặc diễn giải về sau. Cách làm này vừa bảo tồn di sản, vừa tạo nguồn dữ liệu tin cậy cho nghiên cứu và giáo dục truyền thống.



**Bác Hồ gặp mặt toàn bộ cán bộ, giáo viên, học sinh
Trường Trung cấp TDTT Trung ương ngày 14 tháng 12 năm 1961**

Như vậy, Tư tưởng Hồ Chí Minh về TDTT có thể được khái quát ở bốn nội dung: sức khỏe nhân dân là nền tảng của sức mạnh quốc gia; rèn luyện thân thể mang tính quần chúng, bình đẳng và bao trùm; TDTT góp phần giáo dục con người toàn diện; đội ngũ cán bộ có trách nhiệm chuyển hóa chủ trương thành lợi ích thiết thực, an toàn và bền vững cho nhân dân. Các nội dung cung cấp hệ quy chiếu để phát triển thể thao cho mọi người, giáo dục thể chất, thể thao thành tích cao, quản trị ngành và khoa học – công nghệ trong bối cảnh mới.

Đối với Trường Đại học TDTT Bắc Ninh, sự kiện Bác Hồ về thăm Trường là một mốc lịch sử quan trọng, nhưng ý nghĩa đương đại không nằm ở việc lặp lại câu chuyện. Giá trị cốt lõi là biến lời căn dặn thành chuẩn chất lượng trong đào tạo, nghiên cứu, quản trị và phục vụ cộng đồng. Đó cũng là cách thiết thực để Nhà trường phát huy di sản tư tưởng của Người và đóng góp vào mục tiêu phát triển TDTT Việt Nam vì sức khỏe, phẩm giá và sự phát triển toàn diện của con người./.

TUYÊN BỐ VỀ VIỆC SỬ DỤNG AI TẠO SINH

Trong quá trình chuẩn bị bản thảo, tác giả đã sử dụng Chat GPT (Open AI, GPT-5.6 Sol) để hỗ trợ rà soát chính tả và biên tập ngôn ngữ. Sau khi sử dụng công cụ, tác giả đã kiểm tra, chỉnh sửa và xác minh nội dung, đồng thời chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với bản thảo cuối cùng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hồ Chí Minh (2011), “Sức khỏe và thể dục”, *Hồ Chí Minh Toàn tập*, tập 4, Nxb Chính trị quốc gia – Sự thật, Hà Nội, tr. 241–242.

2. Hồ Chí Minh (2011), “Thư gửi Hội nghị cán bộ thể dục, thể thao toàn miền Bắc”, *Hồ Chí Minh Toàn tập*, tập 12, Nxb Chính trị quốc gia – Sự thật, Hà Nội, tr. 542.

3. Ủy ban Thể dục thể thao (1995), *Bác Hồ với thể dục thể thao Việt Nam*, Nxb Thể dục thể thao, Hà Nội.

4. Báo Cứu quốc (1946), “Hồ Chủ tịch với học sinh tốt nghiệp Trường Thể dục”, số 402, ngày 11/11/1946

5. Thủ tướng Chính phủ (2024), *Quyết định số 1189/QĐ-TTg ngày 15/10/2024 phê duyệt Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*,

6. UNESCO (2015), *International Charter of Physical Education, Physical Activity and Sport*.

7. World Health Organization (2020), *WHO Guidelines on Physical Activity and Sedentary Behaviour*, Geneva.

8. World Health Organization (2022), *Global Status Report on Physical Activity 2022*, Geneva.

9. Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh (2020), “Ngày 14/12 năm ấy!”, <https://upes1.edu.vn/ngay-14-12-nam-ay/>, truy cập ngày 07/9/2026.

10. Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh (2021), “Bác Hồ với Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh”, <https://upes1.edu.vn/ky-niem-131-nam-ngay-sinh-nhat-bac-bac-ho-voi-truong-dai-hoc-the-duc-the-thao-bac-ninh/>, truy cập ngày 07/9/2026.